

(Sinh viên được phép sử dụng tài liệu)
(đề thi gồm có 1 trang)

Cho lược đồ quan hệ sau:

NHANVIEN(MaNV, TenNV, **MaVT**, **MaPB**, **Luong**, NgayVL)

PHONGBAN(MaPB, TenPB, Diachi, NgayTL, **MaNV**)

VITRI(MaVT, Mota)

MUCLUONG(MaML, Mucthap, Muccao)

Dùng SQL Server thực hiện các công việc sau:

1. Viết các câu lệnh SQL tạo các quan hệ trên với các kiểu dữ liệu mô tả trong bảng sau (tạo các ràng buộc khóa chính, khóa ngoại tương ứng): (3 điểm)

Quan hệ	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
NHANVIEN	MaNV	int	Mã nhân viên
	TenNV	varchar(30)	Tên nhân viên
	MaVT	int	Mã vị trí làm việc của nhân viên
	MaPB	int	Mã phòng ban của nhân viên
	Luong	int	Lương của nhân viên
	NgayVL	smalldatetime	Ngày vào làm của nhân viên
PHONGBAN	MaPB	int	Mã phòng ban
	TenPB	char(10)	Tên phòng ban
	Diachi	varchar(40)	Địa chỉ phòng ban
	NgayTL	smalldatetime	Ngày thành lập của phòng ban.
	MaNV	int	Mã nhân viên làm trưởng phòng
VITRI	MaVT	int	Mã vị trí của nhân viên trong công ty
	Mota	varchar(30)	Tên vị trí
MUCLUONG	MaML	int	Mã mức lương
	Mucthap	int	Giá trị mức lương thấp nhất
	Muccao	int	Giá trị mức lương cao nhất

2. Hiện thực các ràng buộc toàn vẹn sau:

- 2.1. Ngày vào làm của nhân viên phải nhỏ hơn ngày hiện tại. (0.75 đ)
2.2. Địa chỉ phòng ban chỉ có thể là 'HANOI', 'TPHCM', 'DANANG', 'CANTHO'. (0.75 đ)
2.3. Ngày vào làm của nhân viên phải lớn hơn ngày thành lập của phòng ban mà nhân viên đó làm việc. (1 đ)

3. Viết các câu lệnh SQL thực hiện các câu truy vấn sau:

- 3.1. Tìm những nhân viên có mức lương lớn hơn 3000. (1.5 đ)
3.2. In ra thông tin các phòng ban có số lượng nhân viên hơn 2 người. Các thông tin: mã phòng ban, tên phòng ban, số lượng nhân viên thuộc phòng ban đó. (1.5 đ)
3.3. In ra mã mức lương của các nhân viên (MaNV, TenNV, MaML). (1.5 đ)

(----- Hết -----)